

Số: /KH-THCSLTK

Tam Xuân I, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ Năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 2280/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/9/2024 của SGDDĐT Quảng Nam về việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 52/PGDDĐT ngày 19/9/2024 của Phòng GDĐT Núi Thành về việc V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục;

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THCS Lý Thường Kiệt;

Căn cứ quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, căn cứ tình hình thực tế, ban kiểm tra nội bộ trường học xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về công tác chuyên môn năm học 2024-2025 như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1- Thuận lợi, khó khăn:

1.1 Thuận lợi:

Trường THCS Lý Thường Kiệt luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng-chính quyền địa phương, sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành trong xã và Huyện cùng sự chỉ đạo chặt chẽ của Phòng GD&ĐT Núi Thành.

Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em, học sinh phần lớn là chăm ngoan.

Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2005; được công nhận lại 2015; đạt chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ 3 (2014).

Nhà trường có bề dày về thành tích thi đua nhất là phong trào thi đua dạy học, đơn vị đã nhiều năm được công nhận tập thể lao động xuất sắc, nhiều năm được các cấp khen thưởng, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba.

Đội ngũ CBGV có năng lực chuyên môn giỏi, nhiệt tình, năng động, tham gia tốt các hoạt động toàn diện của nhà trường.

1.2 Khó khăn:

Đội ngũ công tác viên thanh tra ở các trường chủ yếu là kiêm nhiệm. Các thành viên của ban kiểm tra nội bộ trường học làm việc chưa đều tay, còn ngại va chạm, một vài thành viên chưa nắm bắt chuyên môn của tất cả các khối lớp nên ít

nhieu gặp khó khăn trong việc đánh giá tiết dạy. Việc kiểm tra nội bộ ở trường học còn coi nhẹ hoặc còn lúng túng trong việc kiểm tra hoặc thanh tra hoạt động sư phạm của giáo viên.

Một số giáo viên chưa hiểu một cách đầy đủ về công tác kiểm tra nội bộ trường học, chưa thấy được tầm quan trọng của công tác kiểm tra nội bộ, chỉ chú ý đến việc dạy học trên lớp còn các hoạt động khác chưa thực sự chú trọng.

Mặc dầu trường đạt chuẩn quốc gia nhưng cơ sở vật chất vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học của nhà trường hiện nay: Khu phòng học xuống cấp, không đủ phòng cho việc dạy BDHSG, phụ đạo học sinh yếu. Chưa có phòng đa năng, sân trường ẩm thấp, thường xuyên bị ngập nước vào mùa mưa, ...

II. CƠ CẤU ĐỘI NGŨ BGH, GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. BGH, GV:

| TT | Họ tên | Nữ | Đảng Viên | Chuyên môn | Tổ | Ghi chú |
|----|--------------------|----|-----------|------------|-----------|---------|
| 1 | Nguyễn Ngọc Bình | | x | Sử-CT | KHXXH | |
| 2 | Nguyễn Thế Hoàng | | x | Anh | Ngoại ngữ | |
| 3 | Ngô Công Tê | | x | Toán | Toán-Tin | |
| 4 | Dương Công Tuệ | | | Toán-Tin | Toán-Tin | |
| 5 | Trần Thị Thu Liễu | | | Toán-Tin | Toán-Tin | |
| 6 | Trương Thị Mỹ Linh | x | x | Toán-Tin | Toán-Tin | |
| 7 | Phan Thị Thanh Ly | x | | Toán | Toán-Tin | |
| 8 | Mai T. Minh Nhật | x | | Toán | Toán-Tin | |
| 9 | Mai Thị Vi | x | | Toán | Toán-Tin | |
| 10 | Nguyễn Thị Mận | x | x | Toán | Toán-Tin | |
| 11 | Hồ Lê Cường | x | | Tin | Toán-Tin | |
| 12 | Nguyễn T. T. Giang | x | | TD-Sinh | KHTN | |
| 13 | Đỗ Thị Duyên | x | x | Hóa-KTPT | KHTN | |
| 14 | Mai Thị Vân | x | x | Hóa-Sinh | KHTN | |
| 15 | Nguyễn T K Cương | x | | Hóa-Sinh | KHTN | |
| 16 | Trần Thị Tươi | x | x | Sinh-TD | KHTN | |
| 17 | Võ Thị Mỹ Hạnh | x | x | Sinh-KTNN | KHTN | |

| | | | | | | |
|----|----------------------|---|---|-------------------------|--------|--|
| 18 | Nguyễn Đức Toàn | | | Lý-KTCN | KHTN | |
| 19 | Trần Thị Kim Tuyết | x | x | Lý-KTCN | KHTN | |
| 20 | Mai Thị Nga | x | x | Lý-Tin | KHTN | |
| 21 | Dương Thị Bắc | x | | Lý-KTCN | KHTN | |
| 22 | Huỳnh Thị Vân Anh | x | x | Văn-Địa | Văn-TD | |
| 23 | Lê Thị Kim Liên | x | | Văn | Văn-TD | |
| 24 | Ng. Lữ A.Nhuận | x | x | Văn-CD | Văn-TD | |
| 25 | Nguyễn T. Mỹ Hào | x | x | Văn-CD | Văn-TD | |
| 26 | Bùi Ngọc Đức | | x | Văn | Văn-TD | |
| 27 | Lê Vương | | | Văn | Văn-TD | |
| 28 | Ung Thị Dung | x | | Văn | Văn-TD | |
| 29 | Nguyễn Văn Hoàn | | x | Sinh-TD | Văn-TD | |
| 30 | Võ Đức Toàn | | | TD-Sinh | Văn-TD | |
| 31 | Huỳnh Ngọc Vương | | x | Địa | KHXH | |
| 32 | Nguyễn Thị Tầm | x | x | CD-Sử | KHXH | |
| 33 | Châu Minh Quý | x | | Sử | KHXH | |
| 34 | Phan Thị Kim Dung | x | | Sử | KHXH | |
| 35 | Đỗ Thị Hẹn | x | x | Địa | KHXH | |
| 36 | Phan Thị Ly | x | | Địa | KHXH | |
| 37 | Đặng Thị Hồng Minh | x | x | MT | KHXH | |
| 38 | Nguyễn Thị P. Hằng | x | | MT | KHXH | |
| 39 | Trương T.H. Dung | x | | Nhạc-Đ.Đội | KHXH | |
| 40 | Nguyễn Viết Lai | | | Nhạc-Đ.Đội | KHXH | |
| 41 | Ng. T. Minh Thủy | x | x | T.Anh | NN | |
| 42 | Nguyễn Thị Hiệp | x | x | T.Anh | NN | |
| 43 | Nguyễn T. M. Linh | x | | T.Anh | NN | |
| 44 | Nguyễn Thị Xuân Hằng | | | T.Anh | NN | |
| 45 | Trần Thị Phương | x | | T.Nga-C.AV ĐH.ĐC T.A | NN | |

2. Học sinh :

Năm học 2024 -2025 trường có 22 lớp, TSHS: 930/445 (Nữ) .

| STT | Lớp | Giáo viên chủ nhiệm | Sĩ số | | Ghi chú |
|------------------|-----|---------------------|------------|------------|---------|
| | | | TS | Nữ | |
| 1 | 6/1 | Mai Thị Nga | 44 | 20 | |
| 2 | 6/2 | Trần T.Thu Liễu | 44 | 20 | |
| 3 | 6/3 | Mai T. Minh Nhật | 45 | 21 | |
| 4 | 6/4 | Trương Thị Mỹ Linh | 43 | 21 | |
| 5 | 6/5 | Nguyễn L.A. Nhuận | 45 | 21 | |
| 6 | 6/6 | Trần Thị Phụng | 44 | 23 | |
| Khối 6 | | | 265 | 126 | |
| 7 | 7/1 | Mai Thị Vi | 43 | 21 | |
| 8 | 7/2 | Nguyễn T. K. Cương | 42 | 21 | |
| 9 | 7/3 | Nguyễn Thị Mận | 43 | 23 | |
| 10 | 7/4 | Dương Thị Bắc | 42 | 20 | |
| 11 | 7/5 | Võ Thị Mỹ Hạnh | 42 | 21 | |
| 12 | 7/6 | Lê Vương | 42 | 22 | |
| Khối 7 | | | 254 | 128 | |
| 13 | 8/1 | Đỗ Thị Duyên | 42 | 17 | |
| 14 | 8/2 | Huỳnh Thị Vân Anh | 42 | 17 | |
| 15 | 8/3 | Lê Thị Kim Liên | 43 | 20 | |
| 16 | 8/4 | Ng. T.Xuân Hằng | 42 | 19 | |
| 17 | 8/5 | Trần Thị Kim Tuyết | 41 | 21 | |
| 18 | 8/6 | Phan T.Thanh Ly | 41 | 20 | |
| Khối 8 | | | 251 | 114 | |
| 19 | 9/1 | Ng. T. Minh Thủy | 39 | 18 | |
| 20 | 9/2 | Nguyễn Đức Toàn | 41 | 19 | |
| 21 | 9/3 | Mai Thị Vân | 40 | 20 | |
| 22 | 9/5 | Dương Công Tuệ | 40 | 20 | |
| Khối 9 | | | 160 | 77 | |
| TỔNG CỘNG | | | 930 | 445 | |

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Công tác kiểm tra nội bộ trường học là một chức năng cần thiết của quản lý trường học, là một nội dung quan trọng của công tác quản lý giáo dục.

- Qua kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng nhà trường; chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của từng bộ phận, cá nhân để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục;

giúp cán bộ, giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

- Kiểm tra nội bộ trường học là khâu đặc biệt quan trọng trong chu trình quản lý đảm bảo tạo lập mối liên hệ ngược thường xuyên, kịp thời giúp BGH hình thành cơ chế điều chỉnh hướng đích trong quá trình quản lý nhà trường; tìm ra các giải pháp khả thi nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng hoạt động dạy, học, giáo dục; kiểm tra nội bộ còn có tác dụng đôn đốc, thúc đẩy, hỗ trợ và giúp đỡ các đối tượng kiểm tra làm việc tốt hơn, có hiệu quả hơn; góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra nội bộ trường học là một yêu cầu tất yếu của quá trình đổi mới quản lý; phải đảm bảo tính đại trà, toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng trong nhà trường. Kiểm tra nội bộ trường học thực hiện việc xem xét và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên, bộ phận trong nhà trường đối chiếu với các quy định hiện hành; phân tích nguyên nhân của các ưu, nhược điểm đồng thời đề xuất các biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót; từ đó điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy các cá nhân, tập thể tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm tra nội bộ trường học thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong phạm vi nội bộ đơn vị trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu với các quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở GDĐT, phòng GDĐT.

- Kiểm tra phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, hiệu quả; phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra, tránh định kiến, cả nể, làm qua loa, hình thức; kiểm tra được tổ chức thường xuyên, kịp thời, theo đúng kế hoạch.

- Lập hồ sơ kiểm tra và lưu trữ hồ sơ kiểm tra: Biên bản kiểm tra cần ghi đầy đủ, cụ thể, có chữ ký của người kiểm tra và đối tượng được kiểm tra.

3. Nhiệm vụ của kiểm tra nội bộ trường học

Kiểm tra nội bộ trường học thực hiện các nhiệm vụ: Kiểm tra, đánh giá, tư vấn, thúc đẩy.

- **Kiểm tra:** Xem xét việc thực hiện nhiệm vụ của đối tượng kiểm tra so với các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và hướng dẫn của các cấp quản lý. Yêu cầu của kiểm tra là phải tỉ mỉ, rõ ràng, chỉ rõ những điều làm được, chưa làm được của đối tượng kiểm tra.

- **Đánh giá:** Xác định mức độ đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo qui định, phù hợp với bối cảnh và đối tượng để xếp loại đối tượng kiểm tra. Yêu cầu đánh giá phải khách quan, chính xác, công bằng; đồng thời định hướng, khuyến khích tạo cơ sở cho sự tiến bộ của đối tượng kiểm tra.

- **Tư vấn:** Nêu được những nhận xét, gợi ý giúp cho đối tượng kiểm tra thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ của mình. Yêu cầu của tư vấn là các ý kiến tư vấn phải sát thực, khả thi giúp cho đối tượng kiểm tra nâng cao chất lượng công việc của mình.

- **Thúc đẩy:** Là hoạt động kích thích, phát hiện, phổ biến các kinh nghiệm tốt, những định hướng mới và kiến nghị với các cấp quản lý nhằm hoàn thiện dần hoạt động của đối tượng kiểm tra. Yêu cầu của thúc đẩy là người kiểm tra phải phát hiện, lựa chọn được những kinh nghiệm tốt, những định hướng mới cho đối tượng kiểm tra và có những kiến nghị xác đáng đối với các cấp quản lý.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA NỘI BỘ TRƯỜNG HỌC

1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên

35% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm (toàn diện) và 65% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

1.1. Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên

1.1.1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

- Nhận thức tư tưởng, chính trị; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành quy chế của ngành, quy định của cơ quan, đơn vị; việc chấp hành kỷ luật lao động.

- Đạo đức, nhân cách, lối sống, ý thức đấu tranh phòng, chống các biểu hiện tiêu cực; sự tin nhiệm trong đồng nghiệp, học sinh và nhân dân; tinh thần đoàn kết; tính trung thực trong công tác; quan hệ đồng nghiệp; thái độ phục vụ nhân dân và người học.

1.1.2. Kết quả công tác được giao

a) Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên

- *Thực hiện quy chế chuyên môn:*

+ Hồ sơ của giáo viên theo Điều lệ nhà trường (của từng cấp học, bậc học) và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT;

+ Việc thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, quy định về dạy thêm, học thêm (DTHT);

+ Việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và đổi mới kiểm tra đánh giá (KTĐG): Đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, gắn với đặc thù cấp học, tích hợp liên môn, gắn khoa học bộ môn với thực tiễn đời sống, đa dạng hóa việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp và định hướng hoạt động học cho người học; đổi mới KTĐG theo hướng đánh giá năng lực người học, bám sát định hướng đổi mới các kỳ thi của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT;

+ Việc thí nghiệm, thực hành, sử dụng thiết bị dạy học; việc cải tiến, tự sửa chữa các thiết bị dạy học, tự làm đồ dùng dạy học;

+ Việc tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn.

- *Kiểm tra giờ lên lớp*: Dự giờ tối đa 03 tiết, nếu dự 02 tiết không xếp cùng loại thì dự tiết thứ 03. Khi dự giờ, cán bộ kiểm tra cần lập phiếu dự giờ (phiếu này sẽ lưu trong hồ sơ kiểm tra), nhận xét giờ dạy theo quan điểm phân tích hiệu quả hoạt động học của người học, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho người học của giáo viên về trình độ thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng, các năng lực, phẩm chất cần phát triển theo đặc thù tiết học, cấp học. Cần bám sát chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về hướng dẫn đánh giá giờ dạy theo định hướng đổi mới của mỗi cấp học.

- *Kết quả giảng dạy*: Điểm kiểm tra hoặc kết quả đánh giá môn học của học sinh từ đầu năm đến thời điểm kiểm tra; kiểm tra khảo sát của cán bộ kiểm tra; so sánh kết quả của các lớp do giáo viên giảng dạy với các lớp khác trong cơ sở giáo dục tại thời điểm kiểm tra (có tính đến đặc thù của đối tượng dạy học).

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao: Thực hiện công tác chủ nhiệm (nếu có) và các công tác khác được phân công.

1.2. Kiểm tra chuyên đề giáo viên

* Kiểm tra một số chuyên đề sau:

- Kiểm tra trình độ nghiệp vụ sư phạm;
- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học;
- Kiểm tra việc đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG;
- Kiểm tra việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, SHCM theo NCBH, việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ;
- Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, KHBD;
- Kiểm tra việc thực hiện thí nghiệm, thực hành, sử dụng thiết bị dạy học;

- Kiểm tra việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học...

2. Kiểm tra hoạt động của các tổ, nhóm chuyên môn

- Kiểm tra việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, kế hoạch dạy học từng bộ môn (đã được Hiệu trưởng phê duyệt); nội dung kế hoạch năm học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT, theo đặc thù của tổ, nhóm chuyên môn và phải đảm bảo tính liên thông, cụ thể về tiến trình thực hiện, người thực hiện, người phụ trách...

- Kiểm tra chất lượng dạy - học của tổ, nhóm chuyên môn; việc sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học, việc thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, phát triển đội ngũ, công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng...

3. Kiểm tra lớp học và học sinh

Có thể kiểm tra toàn diện một lớp hoặc kiểm tra một vấn đề nhằm rút ra kinh nghiệm công tác chủ nhiệm lớp, việc giảng dạy của giáo viên, tình hình học sinh. Đặc biệt là các lớp có dấu hiệu đi xuống trong phong trào thi đua, các học sinh có biểu hiện vi phạm nội quy trường lớp.

IV/ LỊCH KIỂM TRA CỤ THỂ (Có danh sách kèm theo)

Trên đây là kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, năm học 2024-2025, đề nghị tổ trưởng, giáo viên và các bộ phận có liên quan theo dõi thực hiện.

Nơi nhận:

- BGH ;
- Ban KTNB trường;
- TTCM ; GV;
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

P.HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Hoàng

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

DANH SÁCH KIỂM TRA NỘI BỘ GIÁO VIÊN
Năm học 2024- 2025

| Tổ | Tháng | GV được kiểm tra | K.nhiệm | TD | CD | Nội dung KT | Ghi chú |
|-----------|-------|---------------------|---------|----|----|--------------------|---------|
| Toán- Tin | 10 | Trương Thị Mỹ Linh | CN 6/4 | | x | HS, tiết dạy | |
| KHTN | 10 | Nguyễn Đức Toàn | | | x | HS, tiết dạy | |
| KHTN | 10 | Mai Thị Nga | | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| KHXH | 10 | Huỳnh Ngọc Vương | TTCM | | x | HS, tiết dạy | |
| Văn- TD | 10 | Nguyễn Thị Mỹ Hào | | | x | HS, tiết dạy | |
| Văn- TD | 10 | Ung Thị Dung | | | x | HS, tiết dạy | |
| NN | 10 | Trần Thị Phương | CN 6/6 | | x | HS, tiết dạy | |
| Toán- Tin | 11 | Mai T. Minh Nhật | CN 6/3 | x | | HS, tiết dạy, CN | |
| KHTN | 11 | Đỗ Thị Duyên | | | x | HS, tiết dạy | |
| KHTN | 11 | Nguyễn T.K Cương | | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| KHXH | 11 | Nguyễn T. Ph. Hằng | | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| Văn- TD | 11 | Nguyễn Văn Hoành | TPCM | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| NN | 11 | Nguyễn T. Xuân Hằng | CN 8/4 | x | x | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| Toán- Tin | 12 | Dương Công Tuệ | CN 9/4 | | x | HS, tiết dạy | |
| KHTN | 12 | Mai Thị Vân | | | x | HS, tiết dạy | |
| KHTN | 12 | Trần Thị Tươi | | | x | HS, tiết dạy | |
| KHXH | 12 | Nguyễn Thị Tâm | | | x | HS, tiết dạy | |
| Văn- TD | 12 | Nguyễn Lữ A.Nhuận | CN 6/5 | | x | HS, tiết dạy | |
| Văn- TD | 12 | Lê Vương | CN 7/6 | | x | HS, tiết dạy | |
| Toán- Tin | 1 | Nguyễn Thị Mận | CN 7/3 | x | | HS, tiết dạy, CN | |
| Toán- Tin | 1 | Ngô Công Tê | TTCM | | x | HS, tiết dạy | |
| KHXH | 1 | Trương T. H. Dung | | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| Toán- Tin | 2 | Trần Thị Thu Liễu | CN 6/2 | | x | HS, tiết dạy | |
| KHTN | 2 | Trần Thị Kim Tuyết | | | x | HS, tiết dạy | |
| KHTN | 2 | Dương Thị Bắc | | | x | HS, tiết dạy | |
| KHXH | 2 | Đặng T. Hồng Minh | TPCM | | x | HS, tiết dạy | |
| Văn- TD | 2 | Bùi Ngọc Đức | TTCM | | x | HS, tiết dạy | |
| NN | 2 | Nguyễn Thị Hiệp | TTCM | | x | HS, tiết dạy | |
| Toán- Tin | 3 | Hồ Thị Lê Cường | | | x | HS, tiết dạy | |
| Toán- Tin | 3 | Nguyễn Mai Vi | CN 7/1 | | x | HS, tiết dạy | |
| KHTN | 3 | Võ Thị Mỹ Hạnh | | | x | HS, tiết dạy | |
| KHXH | 3 | Châu Minh Quý | | | x | HS, tiết dạy | |
| Văn- TD | 3 | Huỳnh Thị Vân Anh | CN 8/3 | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| NN | 3 | Nguyễn Thị Mỹ Linh | TTCĐ | | x | HS, tiết dạy | |
| Toán- Tin | 4 | Phan Thị Thanh Ly | CN 8/6 | x | | HS, tiết dạy, CN | |
| KHTN | 4 | Nguyễn T.Trúc Giang | | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| KHXH | 4 | Đỗ Thị Hẹn | | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| Văn- TD | 4 | Lê T Kim Liên | CN 8/3 | x | | HS, tiết dạy, HĐSP | |
| Văn- TD | 4 | Võ Đức Toàn | | | x | HS, tiết dạy | |

| | | | | | | |
|------|---|------------------|--------|---|---|--------------------|
| NN | 4 | Ng. T. Minh Thủy | CN 9/4 | x | | HS, tiết dạy, HĐSP |
| KHXH | 5 | Phan Thị Ly | | | x | HS, tiết dạy |
| KHXH | 5 | Nguyễn Việt Lai | | | x | HS, tiết dạy |

Lưu ý: + Các tổ lên lịch KTNB cụ thể ghi ở bảng của tổ để BGH và GV trong tổ cùng tham dự.
+ Tổ trưởng hoàn thành hồ sơ và gửi lên Vnedu vào cuối hàng tháng để BGH ký và lưu.